

Số: /KH-UBND

Phước Long, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn an ninh mạng
trên địa bàn thị xã Phước Long năm 2022

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn an ninh mạng năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND thị xã về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Phước Long;

UBND thị xã Phước Long xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn an ninh mạng trên địa bàn thị xã năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo tiền đề quan trọng để thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong việc xây dựng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Trước mắt tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, giải pháp, hệ thống thông tin nền tảng số; triển khai chuyển đổi số lĩnh vực ưu tiên trong một số cơ quan, doanh nghiệp, địa phương giúp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

- Sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để phục vụ và tương tác với người dân tốt hơn, nâng cao kỹ năng số cho người dân, mở rộng cơ hội tiếp cận với công nghệ số.

2. Yêu cầu

- Có sự tham gia toàn diện của hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Định kỳ hàng tháng có kiểm tra, báo cáo đánh giá và công bố kết quả thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai theo lộ trình có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và chi phí hợp lý trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng CNTT, nền tảng dữ liệu để triển khai Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh có thể gửi, nhận văn bản điện tử với Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương thông nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu LGSP.

- Tiếp tục duy trì 100% văn bản phát hành qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành được ứng dụng chữ ký số.

- Duy trì tối thiểu 90% hồ sơ công việc của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tiếp tục duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc, hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng và đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin.

- 70% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo các chỉ tiêu báo cáo kinh tế xã hội được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp, duy trì tối thiểu 90% các cuộc họp thông qua Hệ thống họp không giấy Ecabinet.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt 100%.

- Duy trì tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Duy trì 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý thông qua Cổng dịch vụ công và hệ thống phần mềm một cửa.

- Từng bước phấn đấu hoàn thiện, duy trì 95% dịch vụ công trực tuyến, mức độ 3, 4, trong đó tối thiểu 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục duy trì 100% Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 90% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số xác thực trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% dịch vụ công mức độ 4 có giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có theo quy định.

- 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu mở theo quy định.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% tỷ lệ người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố.

2.4. Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực

- Trong năm 2022 tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực như hệ thống Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Du lịch, Thương mại... nhằm đưa ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong Y tế như chỉ đạo, rà soát 100% các cơ sở y tế được triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử theo yêu cầu của UBND tỉnh;

II. NỘI DUNG

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai và hoàn thiện dự án Đối ứng xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh thị xã Phước Long.

- Đối với hạ tầng máy tính: Thực hiện theo hướng lãnh đạo cấp đơn vị ưu tiên đầu tư máy tính bảng, lãnh đạo và các cấp còn lại ưu tiên máy tính xách tay, thống kê các nghiệp vụ đặc biệt để trang bị máy chuyên dụng.

- Tiếp tục duy trì thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, băng thông đảm bảo đáp ứng vận hành, khai thác các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Công Dịch vụ công, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hội nghị truyền hình trực tuyến, hộp không giấy và các ứng dụng chuyên ngành khác.

2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

2.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

- Bảo đảm các ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước triển khai thống nhất, đồng bộ, liên thông theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia:

+ Tiếp tục thuê, vận hành ổn định, khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống một cửa điện tử; hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thuê chuyên gia đánh giá an toàn an ninh thông tin mạng; Duy trì Hệ thống phần mềm hộp không giấy trên địa bàn tỉnh.

+ Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong cơ quan Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các cơ quan Nhà nước với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

- Thực hiện số hóa đầu vào và kết quả đầu ra trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đối với tất cả hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

- Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

2.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì hoạt động, khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, liên thông tích hợp và chia sẻ với các phần mềm chuyên ngành.

- Tập trung triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các ứng dụng trên thiết bị di động (App) phục vụ tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền; ứng dụng Zalo trong cải cách hành chính công...

- Hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo đội ngũ làm công tác kiêm nhiệm công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước có khả năng xử lý, vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Cử CBCC tham gia các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước khi tỉnh mở lớp.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và ứng dụng CNTT trong năm 2022 được ngân sách thị xã đảm bảo theo phân bổ ngân sách hàng năm.

- Nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh thị xã

- Ban chỉ đạo đơn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đơn đốc và điều phối chung việc triển khai Kế hoạch này.

2. Văn phòng Cấp ủy - HĐND&UBND thị xã

- Tham mưu UBND thị xã đề án nhân sự vận hành trung tâm điều hành thông minh (IOC) thị xã.

- Phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông triển khai mô hình chuyển đổi số theo phân cấp của tỉnh.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì Tham mưu UBND thị xã các văn bản chỉ đạo đề đơn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành kế hoạch.

- Là cơ quan thường trực, giúp Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thị xã đơn đốc các đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Cấp ủy- HĐND&UBND trong công tác triển khai các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số tại Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn an ninh mạng năm 2022.

- Theo dõi và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

- Chủ trì phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin; Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã tuyên truyền chuyển đổi số trên ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổng hợp báo cáo UBND thị xã, Trưởng ban Chỉ đạo về tiến độ công việc định kỳ và đột xuất. Chú trọng và tăng cường sự kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo đối với lĩnh vực hoạt động CNTT, đảm bảo mục tiêu, nội dung kế hoạch đã đề ra.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện đáp ứng nhu cầu đề ra hàng năm.

- Thực hiện thẩm định, quyết toán đúng theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Phòng Kinh tế

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác, HTX thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong để người sản xuất tiếp cận.

5. Đề nghị Thị đoàn

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tại các phường, xã tham gia vào việc xây dựng xã hội số.

- Hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của địa phương trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

6. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, UBND các phường, xã

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hoá và Thông tin và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện số hóa đầu vào và kết quả đầu ra của tất cả hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận từ đầu năm 2022.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Đề nghị VNPT Bình Phước

- Tham gia với vai trò là đơn vị tư vấn các giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động tư vấn mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại UBND thị xã và các phường, xã và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn thị xã Phước Long, yêu cầu các cơ quan đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- TT.TU, TT.HĐND tx;
- CT, PCT UBND tx;
- Các CQ, BN, ĐT thị xã;
- UBND các phường, xã;
- VNPT Bình Phước;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC

DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 2022 của UBND thị xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
01	Đối ứng xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh thị xã Phước Long năm 2022	VP Cấp ủy - HĐND&UBND	Phòng VH&TT	3.000	Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 08/12/2020
02	Tổ chức đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực CNTT: Cài đặt cầu hình chữ ký số Ban cơ yếu Chính phủ; Quản trị trang thông tin điện tử	Phòng VH&TT	UBND các phường, xã	40	
03	Triển khai phần mềm quản lý XPHC	Phòng VH&TT	Các đơn vị có liên quan; UBND các phường, xã		Thụ hưởng
04	Triển khai hệ thống đăng nhập tập trung SSO	VP Cấp ủy - HĐND&UBND	Các phòng ban CM, UBND các phường, xã		Thụ hưởng